

ĐỀ 4

GỢI Ý THAM KHẢO

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm)

Yêu cầu: Đoạn thơ được viết theo **phương thức biểu đạt chính** nào?

Hướng dẫn:

- Quan sát đoạn thơ, ta thấy nó thể hiện **cảm xúc, suy ngẫm** về hình ảnh tre, có dùng giọng điệu trữ tình, giàu chất thơ.
- Đây là **thơ trữ tình** (phương thức biểu đạt chính: biểu cảm).

Trả lời mẫu:

“Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.”

Câu 2 (0,5 điểm)

Yêu cầu: Chỉ ra **một biện pháp tu từ** nổi bật và nêu **tác dụng**.

Hướng dẫn:

- Đọc đoạn thơ, có thể chọn **nhân hóa** (ví dụ: “tre đu”, “cây kham khổ vẫn hát ru lá cành”, “tay ôm tay níu tre gần nhau thêm”...)
- **So sánh** hay **điệp từ** cũng là lựa chọn (nếu nhận ra), nhưng **nhân hóa** khá rõ nét.
- **Tác dụng:** Làm hình ảnh tre **sống động** như con người, bộc lộ phẩm chất kiên cường, lạc quan, đoàn kết.

Trả lời gợi ý:

- Biện pháp tu từ: Nhân hóa (cây tre “vươn mình”, “hát ru”, “tay ôm tay níu”)
- Tác dụng: Nhấn mạnh vẻ đẹp có hồn của tre, gần gũi với con người, làm tăng tính biểu cảm cho đoạn thơ.

Câu 3 (1,0 điểm)

Yêu cầu: Nêu **hai phẩm chất** nổi bật của tre Việt Nam mà tác giả muốn nhấn mạnh.

Hướng dẫn:

- Tham khảo ý trong đoạn thơ:
 1. **Cần cù, siêng năng** (rễ siêng, không ngại đất nghèo, “mỡ màu ít chất dồn lâu hóa nhiều”).
 2. **Kiên cường**, bền bỉ (“vẫn hát ru lá cành” trong kham khổ, “không đứng khuất mình bóng râm”, “bão bùng thân bọc lấy thân”).
 3. **Tinh thần đoàn kết** (“tay ôm tay níu”, “thân bọc lấy thân”).
- Học sinh chọn **2** trong số các phẩm chất trên.

Trả lời mẫu:

“Hai phẩm chất nổi bật: (1) Cần cù, chịu khó ngay cả trong điều kiện đất nghèo; (2) Kiên cường, vững vàng trong bão tố.”

Câu 4 (1,0 điểm)

Yêu cầu: Giải thích ngắn gọn (2 - 3 dòng) về hình ảnh:

“Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm”

... trong mối liên hệ với **đời sống con người**.

Hướng dẫn:

- Câu thơ mô tả tre kết chặt vào nhau khi gặp bão gió.
- **Liên hệ:** Con người cũng vậy, khi khó khăn, hoạn nạn, chúng ta **đoàn kết**, che chở nhau, nên càng “gần nhau thêm”.

Trả lời mẫu (2 - 3 dòng):

“Hình ảnh tre ôm chặt nhau trong bão tố tượng trưng cho tinh thần đoàn kết, đùm bọc khi gặp khó

khăn. Nó nhắc nhở con người về sức mạnh của sự gắn bó, tương trợ lẫn nhau để vượt qua nghịch cảnh.”

Câu 5 (1,0 điểm)

Yêu cầu: Viết **một đoạn văn ngắn** (5 - 7 dòng) nêu **cảm nhận** về tinh thần “không khuất mình bóng râm” của tre, liên hệ bản thân.

Hướng dẫn:

- Nội dung: “Không khuất mình bóng râm” → tre **đường hoàng, đứng thẳng**, ưa nắng gió, không chọn chỗ nép khuất, thể hiện ý chí vươn lên.
- Liên hệ bản thân: Sống **chủ động, tự tin**, không trốn tránh thử thách.

Gợi ý đoạn văn (khoảng 5 - 7 dòng):

“Hình ảnh tre xanh ‘không đứng khuất mình bóng râm’ mang ý nghĩa biểu tượng cho sự vươn lên bền bỉ, dám đương đầu nắng gió. Tre sống giữa thiên nhiên khắc nghiệt nhưng vẫn hiên ngang và tràn đầy sức sống. Qua đó, em học được bài học về tính tự lập, lòng dũng cảm, không né tránh gian nan. Trong cuộc sống, nhiều lúc chúng ta cũng cần đối mặt thử thách, không ngại khó, ngại khổ. Nếu biết phấn đấu, kiên trì vươn lên như tre, mỗi cá nhân ắt sẽ gặt hái thành công và tạo nên giá trị tốt đẹp cho mình cũng như cho xã hội.”

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (Nghị luận văn học - 2,0 điểm)

Đề: Viết **một đoạn văn** (khoảng 200 chữ) phân tích **vẻ đẹp kiên cường, cần cù** của tre Việt Nam và **nghệ thuật** thể hiện trong những câu thơ.

Hướng dẫn làm bài:

1. Xác định yêu cầu:

- Hình thức: **đoạn văn** (200 chữ).
- Nội dung:
 - **Phẩm chất** tre: kiên cường, cần cù, đoàn kết...
 - **Nghệ thuật:** hình ảnh gần gũi, biện pháp tu từ (nhân hóa, so sánh, nhịp thơ giàu nhạc điệu...).

2. Gợi ý bố cục đoạn:

- **Mở đoạn** (1 - 2 câu): Giới thiệu chung về đoạn thơ, chủ đề nói về tre Việt Nam.
- **Thân đoạn:**
 - Phân tích **nội dung:**
 - Tre cần cù (rễ siêng, “mỡ màu ít chất dồn lâu hóa nhiều”).
 - Tre kiên cường, không chịu khuất phục (“không đứng khuất mình bóng râm”, “bão bùng thân bọc lấy thân”).
 - Tre lạc quan (“vẫn hát ru lá cành”).
 - Phân tích **nghệ thuật:** Nhân hóa (“tre đu”, “tay ôm tay níu”), giọng thơ giản dị, mộc mạc, giàu cảm xúc.
 - Nêu **thông điệp:** Hình ảnh tre chính là biểu tượng cho con người Việt Nam chất phác, kiên trì, đoàn kết.
- **Kết đoạn** (1 - 2 câu): Khẳng định giá trị đoạn thơ, liên hệ ngắn gọn.

Gợi ý nội dung cốt lõi:

- Tre gắn liền với đời sống dân tộc, mang phẩm chất cần cù, chịu khó.
- Nghệ thuật nhân hóa, ngôn ngữ giản dị giúp hình tượng tre trở nên gần gũi, gợi cảm.

Câu 2 (Nghị luận xã hội - 4,0 điểm)

Đề: Từ hình ảnh tre “tay ôm tay níu...”, hãy viết **một bài văn** (khoảng 400 chữ) bàn về **sức mạnh của tình đoàn kết** trong cuộc sống hiện đại.

Hướng dẫn làm bài:

1. Mở bài:

- Giới thiệu hình ảnh “tre ôm nhau” khi bão bùng → liên hệ tinh thần “đoàn kết” của con người.
 - Đặt vấn đề: Vì sao tinh đoàn kết lại là **sức mạnh to lớn**?
2. **Thân bài:**
- **Giải thích:**
 - “Đoàn kết” là cùng chung chí hướng, cùng hỗ trợ nhau vượt khó, không bỏ rơi bất cứ ai.
 - **Ý nghĩa, vai trò:**
 - Tạo sức mạnh tổng hợp, vượt qua khó khăn (thiên tai, dịch bệnh,...).
 - Giúp chia sẻ gánh nặng, lan tỏa yêu thương.
 - Xây dựng mối quan hệ bền vững, thúc đẩy xã hội phát triển.
 - **Dẫn chứng thực tế:**
 - Người Việt Nam chung tay phòng chống dịch Covid-19, ủng hộ miền Trung bão lũ,...
 - Nhóm bạn cùng học tập, hỗ trợ nhau, đạt kết quả cao.
 - **Phản biện:** Lối sống ích kỉ, chia rẽ làm suy yếu tập thể, dẫn tới thất bại.
 - **Bài học:** Mỗi người cần hiểu và rèn luyện tinh thần đoàn kết, từ gia đình, trường học đến cộng đồng.
3. **Kết bài:**
- Khẳng định: “Đoàn kết” là giá trị cốt lõi để xã hội phát triển.
 - Liên hệ: Tự nhắc nhở bản thân sống chan hòa, sẵn sàng hợp tác.

Gợi ý dàn ý ngắn gọn:

1. Mở bài: Dẫn dắt từ hình ảnh tre ôm chặt nhau, nêu vấn đề.
2. Thân bài:
 - Giải thích khái niệm đoàn kết.
 - Phân tích vai trò, dẫn chứng, phê phán thói ích kỉ.
 - Bài học về trách nhiệm cá nhân.
3. Kết bài: Khẳng định, kêu gọi thực hành đoàn kết.